

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 25-11-2019  
V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Văn Hòe.

2. Ông Phạm Xuân Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:**  
Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20-8-2019 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 08-11-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh K'M; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị H'D; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn K'M trình bày:* Anh và chị H'D chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 10-7-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk

Nông. Do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh và chị H'D ly thân từ tháng 4/2019 nên yêu cầu: Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho anh được ly hôn với chị H'D. Về con chung: Anh và chị H'D có 03 con chung là H'Di, sinh ngày 15-12-2005; K'Minh V, sinh ngày 14-10-2010 và H'S, sinh ngày 17-5-2016, các con hiện đang ở với anh K'M; 02 con trên 07 tuổi có nguyện vọng được bố nuôi dưỡng nên anh đề nghị được nuôi 03 con chung, không yêu cầu chị H'D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn H'D:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Anh K'M được ly hôn với chị H'D. Về con chung: Giao 03 con chung là H'Di, sinh ngày 15-12-2005; K'Minh V, sinh ngày 14-10-2010 và H'S, sinh ngày 17-5-2016, cho anh K'M nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị H'D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Anh K'M yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con với chị H'D; anh K'M và chị H'D có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"; chị H'D có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn K'M, thấy rằng:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh K'M và chị H'D kết hôn tự nguyện, không ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày 10-7-2008, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là có thật và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh K'M và chị H'D mâu thuẫn, ly thân từ tháng 4/2019. Quá trình giải quyết vụ án, chị H'D đã được triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết yêu cầu của anh K'M nhưng không tham gia, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh K'M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

*Về con chung:* Anh K'M và chị H'D có 03 con chung là H'Di, sinh ngày 15-12-2005; K'Minh V, sinh ngày 14-10-2010; H'S, sinh ngày 17-5-2016 hiện đang ở với anh K'M và anh yêu cầu nuôi 03 cháu; các con có nguyện vọng được bố trực tiếp nuôi dưỡng; chị H'D không tham gia tố tụng nên không xem xét được yêu cầu, do đó cần giao 03 con chung cho anh K'M nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ; về cấp dưỡng: Anh K'M không yêu cầu nên chị H'D không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Anh K'M không yêu cầu nên không đề cập.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K'M.

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Anh K'M được ly hôn với chị H'D.

*1.2. Về con chung:* Giao 03 con chung là H'Di, sinh ngày 15-12-2005; K'Minh V, sinh ngày 14-10-2010 và H'S, sinh ngày 17-5-2016 cho anh K'M nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*1.3. Về cấp dưỡng:* Chị H'D không phải cấp dưỡng nuôi con.

**2. Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh K'M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K'M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002727, ngày 20-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; anh K'M đã nộp xong án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn,  
(đề vào sổ Hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Võ Văn Vinh**